TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2024/HSST
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn; ông Lò Văn Viễn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã*** tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2024/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Đ**, sinh năm 2002, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản B, xã Yên H, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lường Văn Th và bà Lò Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 19/3/2024 tổ công tác Công an xã Yên H làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản B, xã Yên H, Sông Mã đã đến nhà Lường Văn Đ, sinh năm 2002 trú tại bản B, Yên H để test thử ma túy đối với Đ do Đ thuộc diện bị tố giác, phát giác của quần chúng nhân dân về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi làm việc với Đ, tổ công tác yêu cầu Đ nếu có cất giấu đồ vật vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp, Đ đã lấy từ đệm ngủ ra 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 09 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác, Đ khai nhận là Heroine và Hồng phiến cất giấu để sử dụng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ vật chứng nghi ma túy.

Ngày 20/3/2024, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ, kết quả: Số chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng thu giữ của Đ có tổng khối lượng 0,31gam, đã sử dụng 0,14 gam làm mẫu giám định ký hiệu D, còn lại 0,17 gam cho vào túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu là L.

Kết luận giám định số 732/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"*Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine và Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo Lường Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 00 ngày 15/3/2024 Lường Văn Đ đem theo số tiền 600.000đ (là tiền do Đ lao động, tiết kiệm mà có) đi bộ từ nhà ở bản B, xã Yên H ra đường ở trong bản rồi đi nhờ xe của một người thanh niên không quen biết qua đường từ bản B, xã Yên H đến khu vực bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ, Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, Đ xuống xe đi bộ vào trong bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, do Đ đã từng nhờ người này mua ma tuý hộ vài lần trước đó nên Đ tiếp tục nhờ người này đi mua ma tuý hộ, người đàn ông đồng ý nên Đ đưa cho người này số tiền 600.000đ và bảo mua hộ 400.000đ Heroine và 200.000 viên Hồng phiến. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền rồi đi đâu không rõ, khoảng một tiếng sau người đàn ông dân tộc Mông quay lại đưa cho Đ 02 gói nilon màu xanh, Đ nhận lấy gói ma tuý, còn người đàn ông người Mông đi đâu không rõ. Đ mở 2 gói nilon ra xem thấy bên trong một gói chứa 7 viên Hồng phiến và một gói chứa Heroine, Đ nhặt mảnh nilon màu xanh gói cả 02 gói ma túy lại cất giấu trong túi quần rồi đi bộ về, trên đường về Đ đi nhờ xe của người đàn ông không quen biết qua đường về đến bản B, xã Yên H rồi đi bộ vào nhà. Từ ngày 15/3/2024 đến ngày 18/3/2024 mỗi ngày Đ đều lấy Hồng phiến và Heroin ra sử dụng hai lần, ngày 18/3/2024 Đ chia số Heroine và Hồng phiến còn lại thành 09 gói nhỏ, mỗi gói đều chứa Heroine và các mảnh Hồng phiến được gói bằng nilon màu hồng để sử dụng dần, sau đó dùng mảnh nilon màu xanh gói cả 09 gói ma tuý lại cất giấu ở đầu giường ngủ mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 19/3/2024, khi Đ đang ở nhà thì có tổ công tác Công an xã Yên H đến yêu cầu test thử ma túy, đồng thời yêu cầu Đ giao nộp đồ vật vi phạm pháp luật cất giấu, Đ đã lấy gói ma túy đang cất giấu giao nộp

cho tổ công tác, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 166/CT-VKSSM ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lường Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu để tiêu hủy 0,17 gam ma túy gồm các loại Methamphetamine và Heroine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 09 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Lường Văn Đ không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 19/3/2024 bị cáo Lường Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,31 ma túy gồm các loại Methamphetamine và Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 0,31 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lường Văn Đ thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nH vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi và địa chỉ là người đã bán ma tuý cho bị cáo tại bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ, Sông Mã vào ngày 15/3/2024. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 0,17 gam ma túy gồm các loại Methamphetamine và Heroine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 09 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng hộ nghèo, nên được xem xét miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 0,17 gam ma túy gồm các loại Methamphetamine và Heroine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 09 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 080390*).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 154/QĐ-VKS ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long